

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 725/TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 3 tháng 9 năm 1997

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Tổng sơ đồ phát triển điện giai đoạn 1996-2000

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Tổng công ty Điện lực Việt Nam, ý kiến của Bộ Công nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và đề nghị của Hội đồng thẩm định Nhà nước về các dự án đầu tư (Công văn số 944 BKH/HĐTD ngày 18/2/1997) về việc phê duyệt Tổng sơ đồ phát triển điện giai đoạn 1996-2000 và dự báo đến năm 2010.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt Tổng sơ đồ phát triển điện giai đoạn 1996-2000 và dự báo đến năm 2010 (Tổng số điện giai đoạn IV) có các nội dung chính sau đây:

1- Về nhu cầu phụ tải:

Đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và sinh hoạt của nhân dân trong sự nghiệp phát triển công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Điện sản xuất cuối năm 2000 đạt 30 tỷ KWh.

2- Về cơ cấu và phát triển nguồn điện:

Đẩy mạnh xây dựng các công trình nguồn điện theo kế hoạch tiến độ đã đề ra bao gồm các dự án vay vốn tín dụng, vay vốn ODA và các dự án BOT (xem phụ lục 1).

Công suất, địa điểm và thời gian xây dựng các công trình nguồn điện sẽ được cấp có thẩm quyền quyết định khi phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi của từng dự án cụ thể.

Việc cân đối nguồn điện thuộc Tổng công ty Điện lực Việt Nam phải tính các phương án đầu tư chiều sâu và đổi mới công nghệ các nhà máy điện đang vận hành, sử dụng công nghệ hiện đại đối với các nhà máy điện xây dựng mới. Đồng thời phải kết

hợp với nguồn điện thuộc các nhà máy điện độc lập, các nhà máy điện theo hình thức BOT, liên doanh và việc mua bán điện với các nước láng giềng... để đáp ứng điện cho từng khu vực và cho các hệ thống. Cơ cấu nguồn điện phải tính toán cho phù hợp với tình hình thực tế để chủ động cung cấp điện theo nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và sinh hoạt của nhân dân giữa mùa khô và mùa mưa, cao điểm và thấp điểm đạt hiệu quả cao.

Đối với việc nghiên cứu các dự án thủy điện trong tương lai, các đơn vị khảo sát, thiết kế phải tính toán hết sức chặt chẽ và tiết kiệm, tính hiệu quả, phải xét cả yếu tố môi trường, sinh thái và quy hoạch, xây dựng khu tái định cư. 3- Về phát triển lưới điện:

Việc xây dựng hệ thống lưới điện phải đồng bộ với việc xây dựng các nguồn điện, tránh tình trạng có nguồn nhưng hệ thống lưới điện, kể cả lưới điện phân phối không đồng bộ (Xem phụ lục 2).

Đối với các trạm biến áp và lưới điện 220 KV trở lên sẽ được cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi của từng dự án cụ thể.

4- Về cấp điện cho nông thôn, miền núi:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Tổng công ty Điện lực Việt Nam sớm có đề án giải quyết điện cho nông thôn, miền núi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Phân loại các vùng để kéo điện từ hệ thống quốc gia và các vùng để cấp điện tại chỗ bằng các nguồn điện Diesel, điện gió, điện mặt trời, thủy điện nhỏ, địa nhiệt... Lưu ý trong vùng có khả năng cấp điện từ hệ thống quốc gia nhưng có thể phát triển nguồn tại chỗ có hiệu quả thì cần được xem xét để phát triển các nguồn điện này. Cần có chính sách cụ thể cho các đối tượng dùng điện ở nông thôn và miền núi.

5- Về nguồn vốn đầu tư:

Cho phép ngành điện được huy động mọi nguồn vốn để đầu tư theo cơ chế tự vay, tự trả (vay tín dụng của Ngân hàng, vay tín dụng xuất khẩu của người bán thiết bị, vay vốn ODA và tiếp tục thực hiện cơ chế Trung ương và địa phương cùng làm...).